TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 29/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Bà Nguyễn Hồng Anh - Bí thư Đoàn Thanh niên huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bà Viên Thị Minh
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Minh Sơn -Thư ký, Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/TL-HSST ngày 04/8/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HS ngày 15/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/HSST-QĐ ngày 30/8/2023 đối với các bị cáo:

1. **Phạm Khoa T**, sinh năm 2003

Nơi ĐKHKTT: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Phạm Văn L, sinh năm 1976; Con bà Đầu Thị H, sinh năm 1980; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 37/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 16 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Tạm giữ ngày 20/02/2023. Tạm giam ngày 26/02/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 2004

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn K (Đã chết); Con bà: Trịnh Thị B, sinh năm: 1982; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ ngày 20/02/2023. Tạm gian ngày 26/02/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. **Nguyễn Tiến T1**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2006

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Học sinh; Con ông: Nguyễn Tiến H2, sinh năm 1981; Con bà: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981; Chưa, vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 24/02/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị H4 – Thực hiện trợ giúp pháp lý của công ty L1 – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện nhà trường: Lãnh đạo trường THPT Đ1 (Vắng mặt)

4. **Trịnh Văn D**, Sinh ngày 27 tháng 10 năm 2005

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trịnh Văn G, sinh năm 1980; Con bà: Phạm Thị T2, sinh năm 1987; Chưa, vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 20/02/2023 đến ngày 26/02/2023 chuyển tạm giam. Ngày 30/5/2023 được hủy bỏ biện pháp tạm giam bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trịnh Thị T3 – Thực hiện trợ giúp pháp lý của công ty L1 – Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Văn G, bà Phạm Thị T2 (Có mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

1.Anh Lê Văn D1, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Nơi cư trú:Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

2.Anh Lê Văn D2, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Nơi cư trú:Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

3.Anh Lê Trung K1, sinh năm 2004 (Vắng mặt)

Nơi cư trú:Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

4.Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 2003 (Vắng mặt)

Nơi cư trú:Thôn T, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

5..Chị Trần Thị Trà G1, sinh ngày 01/01/2005 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30" ngày 19/02/2023, Phạm Khoa T, Nguyễn Tiến T1 sau khi ăn ốc, uống rượu xong thì ngồi uống nước tại quán trước cổng trường THCS xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Trong lúc ngồi uống nước có một nhóm khoảng 10 nam thanh niên đi trên xe mô tô qua, nhìn vào quán thách thức "Bọn bay có đánh nhau không" rồi bỏ đi. T và T1 không uống nước nữa mà đi đến quán nét "H" gần ngã 5SOTO, xã T, huyện Q. Tại đây, T gọi điện cho Trịnh Văn D nói "Em đang ở đâu, anh với T1 vừa bị mười mấy thằng quây đánh, chạy nhanh xuống giúp bọn anh đánh nó đi". D đồng ý và hỏi "Anh đang ở đâu", T nói "Anh đang ở quán N" rồi tắt máy. D đi vào bếp lấy 02 tuýp sắt rồi một mình điều khiển xe mô tô đến quán N.

Sau khi gọi điện cho D xong, T thấy Nguyễn Văn H1 đang chơi game tại đây, T nói với H1: "Tôi với thằng em tôi vừa bị mười mấy thằng nó vây đánh, bạn đi ra đây tìm bọn nó đánh với tôi", H1 đồng ý. Sau đó T, T1 và H1 đi xe mô tô đến ngã 5SOTO gặp D; D đưa cho T 01 tuýp sắt còn D cầm 01 tuýp sắt. Lúc này, D điều khiển xe cầm tuýp sắt chở H1,T1 điều khiển xe chở T cầm tuýp sắt đi tìm nhóm thanh niên để đánh. Khi đi đến gần ngã 4 thuộc thôn H, xã T, huyện Q cả nhóm nhìn thấy phía trước, cùng chiều đi có một nhóm thanh niên đi trên 03 xe mô tô gồm: Lê Văn D1, Lê Văn D2, Lê Trung K1, Lê Đình T5, Nguyễn Văn T4 và Trần Thị Trà G1. Lúc này T nói: "Hình như bọn nó đây rồi, anh em lùa đánh nó đi". Tất cả tăng ga, hô hào đuổi theo. Nhóm D1 hoảng sợ bỏ chạy vào các đường nhánh thuộc thôn H, xã T. Đi vào đường nhánh được khoảng 20m thì D1 chở G1 dừng xe lại nên bị nhóm T đuổi kịp. T xuống xe cầm tuýp sắt đi lại phía D1 nói: "Lúc nãy mày chọc ghẹo ai đánh nhau", T cầm tuýp sắt bằng hai tay vụt 01 phát theo chiều từ trên xuống. Lúc này, D1 vẫn đang ngồi trên xe né tránh thì đầu tuýp sắt sượt qua phía sau đầu, gây vết thương xước da phía sau đầu, làm D1 cùng với xe máy ngã xuống đường. Sau đó, D1 đứng lên thì D đi đến dùng tuýp sắt vụt 01 cái ngang người nhưng không trúng, D vụt tiếp cái thứ hai trúng vào bắp chân D1. Thấy D1 bị đánh, G1 chạy vào

can ngăn nên T dừng lại và lên xe H1 điều khiển đuổi theo nhóm D2; được khoảng 20m thì K1 điều khiển xe chở D2 chạy ra đường tỉnh lộ 511 liền bị D cầm tuýp sắt ném theo nhưng không trúng, còn T5 và T4 chạy thẳng về phía Nam để về nhà. Thấy D2 và K1 bỏ chạy, D chạy lại nhặt tuýp sắt lên xe của T1 cùng với H1 chở T ngồi sau cầm tuýp sắt lùa đuổi theo đến ngã tư gần bãi biển T. Do không đuổi kịp nên nhóm T quay lại gặp D1 và G1 đang đứng ở mép đường; T1 và D dừng lại, D hỏi D1: "Mi có bị sao không" D1 nói "Địt mẹ mi không nhớ tao à". Bực tức vì bị D1 chửi bới, D lao vào đấm D1 2-3 cái nhưng được G1 can ngăn đẩy ra nên không trúng. D chạy lại lấy tuýp sắt đang dắt ở xe T1, quay lại vụt D1 02 cái nhưng không trúng, D1 bỏ chạy thì bị D đuổi theo nhưng không đuổi được nên nhóm của D ra về. Lúc này do bị đuổi đánh nên D2 nói K1 chở về nhà lấy dao, K1 đồng ý. Về đến nhà, D2 vào bếp lấy 02 con dao rồi K1 chở D2 quay lại gặp D1, G1. Nghe D1 kể lại việc bị nhóm T đánh. Bực tức, D2 nói K1 chở D2 đi tìm. Đến đoạn ngã 5Soto thấy có 02 xe phía trước, thấy người trên xe cầm tuýp sắt, nhận ra đó là nhóm đuổi đánh mình nên D2 bảo K1 áp sát, D2 cầm dao bằng tay phải dùng sống dao đập một phát trúng bắp tay của D. Hai bên xuống xe, nhận ra nhau nên đứng nói chuyện rồi giải tán, ra về.

Hậu quả: Lê Duy D3 bị 01 vết thương rách da vùng sau đầu, dài 05cm; 01 vết thương tấy đỏ ở đùi bên phải; đau nhức bắp tay; Trịnh Văn D không bị thương tích gì.

Kết quả giám định:

- Ngày 09/3/2023 Trung tâm pháp y tỉnh T có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 334/2023/TgT kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Duy D3 được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%.

- Ngày 17/3/2023 Trung tâm pháp y tỉnh T có bản kết luận giám định vật gây thương tích số 444/KLVGTT-PYTH kết luận:

+ Vết rách da vùng sau đầu: Do tác động của ngoại lực, được tạo nên bởi vật tày hoặc vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Gây tổn thương rách da, cơ, mô mềm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm đầu.

+ Vết thương vùng tấy đỏ ở vùng đùi bên phải: Do tác động của ngoại lực; được tạo nên bởi vật tày, hoặc vật tày có cạnh. Gây tổn thương xung huyết và xuất huyết mô mềm; không để lại sẹo vết thương phần mềm, không để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương.

+ Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác Lê Văn D1 có bị đánh vào vùng bắp tay bên trái như trình bày của Lê Văn D1 hay không. Trường hợp do bị đánh thì tác động của vật tày, hoặc vật tày có cạnh; không gây nên hậu quả và không để lại di chứng do chấn thương.

+ Tại thời điểm giám định: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định tư thế, chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

+ Nếu sử dụng gậy sắt dài khoảng 01m hoặc gậy sắt dài khoảng 60cm có đặc điểm như mô tả làm vật gây thương tích tác động vào người Lê Văn D1 thì có thể gây ra các vết thương cho Lê Văn D1.

- Ngày 23/02/2023 Trung tâm pháp y tỉnh T có bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 335/2023/TgT kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trịnh Văn D là 0% *(Không phần trăm)*.

Vật chứng vụ án:

- 01 tuýp bằng kim loại màu xám, dài khoảng 63cm, đường kính khoảng 3,3cm (đã được niêm phong).

- 01 con dao dài 34cm, phần cán dao bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao dài làm bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 21cm, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 7,5cm. Trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng chữ chìm "MỘC NHIÊN" (đã được niêm phong).

- 01 con dao dài 36cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 13cm, mũi dao và sống bằng, phần rộng nhất của bản dao rộng 8,5cm. Trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng số chìm 333 (đã được niêm phong).

* Tất cả các vật chứng trên không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phạm Khoa Thành, Nguyễn Văn H1, Trịnh Văn D và Nguyễn Tiến T1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đầu thú. Quá trình điều tra vụ án các bị cáo thành khẩn khai báo.

Đối với Phạm Khoa T thực hiện hành vi phạm tội khi đang chấp hành thời gian thử thách của Bản án số 37/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Do đó lần phạm tội này T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm".

Các tình tiết khác của vụ án:

Quá trình điều tra xác định khi D1 dừng xe lại thì T sử dụng tuýp sắt đánh 01 phát theo chiều từ trên xuống khiến đầu tuýp sắt sượt qua đầu của D1 gây vết thương rách da *(loại trừ tình huống nạn nhân đang điều khiển nguồn nguy hiểm cao độ)*. Sau khi vụt một cái thì T không đánh nữa thể hiện hành vi của T không quyết liệt, không cố ý tước đoạt tính mạng của D1 mặc dù T có điều kiện, khả năng để thực hiện. Hậu quả gây ra cũng không lớn, vết thương ở phần mềm, gây tổn hại 01% sức khỏe. Vì vậy hành vi của T không cấu thành tội "Giết người" mà cấu thành tội "Cố

ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Ngay khi T đánh D1, D cũng dùng gậy sắt, tay không đánh D1 nhưng không gây tổn hại sức khỏe (0%). Nhưng trước khi đi T rủ D "Đi đánh nhau", D đồng ý. Như vậy các đối tượng đã có sự thống nhất, tiếp nhận ý chí của nhau; Do đó, mặc dù D đánh D1 không gây tổn hại sức khỏe nhưng D phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với thương tích do T gây ra (01%). D đồng phạm với T về tội "Cố ý gây thương tích".

Do anh D1 rút đơn yêu cầu khởi tố, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và D. Căn cứ Điểm a, khoản 1, Điều 230 Bộ luật TTHS, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T Quyết định đình chỉ điều tra vụ án "Cố ý gây thương tích" và chuyển tài liệu có liên quan đến Công an huyện Q để xem xét xử phạt theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với hành vi của Lê Văn D2 và Lê Trung K1: Quá trình điều tra xác định do bị đuổi đánh, D2 nói với K1 về lấy dao sau đó đi tìm nhóm của T, khi thấy nhóm của T đang đi xe máy gần ngã 5Soto, D2 và K1 áp sát, D2 ngồi sau cầm dao, dùng phần sống dao đập một phát trúng tay D (không gây thương tích). Sau đó hai bên dừng xe lại nói chuyện rồi giải tán ra về. Các đối tượng K1, D2 không thực hiện việc truy đuổi, không có lời nói, hành động gì ồn ào gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, sự việc cũng không có ai biết; Do đó, hành vi của D2 và K1 không cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng". Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an huyện Q để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật là đúng quy định.

Đối với xe mô tô BKS 36C2-093.30 Nguyễn Tiến T1 điều khiển là xe của chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1981, trú tại Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (mẹ đẻ của T1) và 01 xe mô tô BKS 36B6-600.16 Trịnh Văn D điều khiển là xe của chị Phạm Thị T2, sinh năm 1987, trú tại: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa (mẹ đẻ của D). T1 và D lấy xe đi chơi sau đó các bị cáo sử dụng xe mô tô trên thực hiện hành vi phạm tội chị H3 và chị T2 không biết; Do đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T không tiến hành thu giữ 02 xe mô tô trên là phù hợp.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKS-P2 ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Phạm Khoa T, Nguyễn Văn H1, Trịnh Văn D và Nguyễn Tiến T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá duy trì công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong cáo trạng và

đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Khoa T, Nguyễn Văn H1, Trịnh Văn D và Nguyễn Tiến T1 về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Đ b Khoản 2 Điều 318. Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS đối với Phạm Khoa T.

Áp dụng Đ b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với Trịnh Văn D.

Áp dụng Đ b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn H1

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Tiến T1.

Đề nghị xử phạt:

- Phạm Khoa T từ 30 đến 33 tháng tù. Tổng hợp với 16 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 37/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 46 đến 49 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/02/2023.

- Trịnh Văn D từ 20 đến 22 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 40 đến 44 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023.

- Nguyễn Văn H1 từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/02/2023

- Nguyễn Tiến T1 từ 18 đến 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023.

Xử lý vật chứng:

- 01 tuýp bằng kim loại màu xám dài khoảng 63cm, đường kính khoảng 3,3cm; 01 con dao dài 34cm, phần cán dao bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao dài làm bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 21cm, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 7,5cm, trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng chữ chìm "MỘC NHIÊN"; 01 con dao dài 36cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 13cm, mũi dao và sống bằng, phần rộng nhất của bản dao rộng 8,5cm, trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng số chìm 333. Đây là vật chứng vụ án các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và vật không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu huỷ khi án hiệu lực pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Trịnh Văn D:

Bị cáo Trịnh Văn D khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Ý kiến của trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tiến T1:

Bị cáo Nguyễn Tiến T1 khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức, thành khẩn khai báo nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo sớm trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận:Vào khoảng 22h40” ngày 19/02/2023, trên trục đường liên xã (T đi Q) thuộc thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Phạm Khoa T, Nguyễn Văn H1, Trịnh Văn D và Nguyễn Tiến T1 đã có hành vi điều khiển xe mô tô, sử dụng tuýp sắt, hô hào, hò hét, lùa đuổi đánh Lê Văn D1 và nhóm bạn của D1. Hậu quả: Gây ồn ào, mất an ninh trật tự, mất an toàn giao thông dẫn đến D1 bị thương tích 01%.

*Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội. Các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, quy tắc sống xã hội chủ nghĩa, gây ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của mọi người dân ở nơi công cộng. Mặt khác còn đe dọa đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của công dân

mà trực tiếp là của anh Lê Văn D1. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[3]Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với báo cáo của Bí thư thôn H5; Trưởng Công an xã T; Chủ tịch UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Bản ảnh; Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xác định hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Các bị cáo Phạm Khoa T, Nguyễn Văn H1, Trịnh Văn D và Nguyễn Tiến T1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Tội danh và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

+ Đối với Phạm Khoa T là người khởi xướng, rủ rê các đối tượng khác sử dụng hung khí nguy hiểm để cùng với Trịnh Văn D, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến T1 lùa đuổi đánh nhau với nhóm của Lê Văn D1 một cách tích cực nên bị cáo phải giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

+ Đối với Trịnh Văn D sau khi được Phạm Khoa T rủ rê đã đồng ý ngay và chuẩn bị hung khí, sử dụng hung khí nguy hiểm tham gia cùng với Phạm Khoa T, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến T1 lùa đuổi đánh nhau với nhóm của D1 nên D phải giữ vai trò thứ hai sau Phạm Khoa T.

+ Đối với Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Tiến T1 là người điều khiển xe mô tô chở T, D lùa đuổi đánh nhau với nhóm của D1 nên các bị cáo có vai trò ngang nhau và giữ vị trí sau cùng trong vụ án.

Hành vi của Nguyễn Khoa T6 sử dụng tuýp sắt đánh Lê Văn D1 01 phát theo chiều từ trên xuống khiến đầu tuýp sắt sượt qua đầu của D1 gây vết thương rách da. Sau khi vụt một cái T6 không đánh nữa. Hành vi của T6 không quyết liệt, không cố ý tước đoạt tính mạng của D1 mặc dù T6 có điều kiện, khả năng để thực hiện. Hậu quả gây ra cũng không lớn, vết thương ở phần mềm, gây tổn hại 01% sức khỏe. Vì vậy hành vi của T6 không đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" mà cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Trịnh Văn D đã dùng gậy sắt, tay không đánh anh D1; tuy nhiên không gây tổn hại sức khỏe cho anh D1. Trước khi đi T6 rủ D đi đánh nhau, D đồng ý. Như vậy các đối tượng đã có sự thống nhất, tiếp nhận ý chí của nhau; Do đó, mặc dù D đánh anh D1 không gây tổn hại sức khỏe nhưng D phải chịu chung trách nhiệm hình sự đối với thương tích do T6 gây ra là (01%) cho anh D1. Như vậy, D đồng phạm với T6 về tội "Cố ý gây thương tích".

Do anh D1 rút đơn yêu cầu khởi tố, đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình

sự đối với T6 và D; Do đó, căn cứ Điểm a, khoản 1, Điều 230 Bộ luật tố tụng hình sự, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T Quyết định đình chỉ điều tra vụ án "Cố ý gây thương tích" và chuyển tài liệu có liên quan đến Công an huyện Q để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với Lê Văn D2, Lê Trung K1 do bị đuổi đánh, D2 nói với K1 về nhà lấy dao sau đó đi tìm nhóm của T6 đánh nhau. Khi thấy nhóm của T6 đang đi xe máy gần ngã 5Soto, D2 và K1 áp sát, D2 ngồi sau cầm dao, dùng phần sống dao đập một phát trúng tay D (không gây thương tích). Sau đó hai bên dừng xe lại nói chuyện với nhau rồi giải tán ra về. Các đối tượng K1, D2 không thực hiện việc truy đuổi, không có lời nói, hành động gì ồn ào gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Do đó, hành vi của D2 và K1 không cấu thành tội "Gây rối trật tự công cộng". Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã chuyển các tài liệu liên quan đến Công an huyện Q để xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tình tiết tăng nặng:*

+ Đối với Phạm Khoa T đã có tiền án về tội "Gây rối trật tự công cộng", đang trong thời gian thử thách lại phạm tội mới do cố ý nên áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H1, Nguyễn Tiến T1, Trịnh Văn D đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã đến Công an huyện Q đầu thú nên đều được áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra các bị cáo Trịnh Văn D, Nguyễn Tiến T1 khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đều dưới 18 tuổi nên đều được áp dụng Khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101 BLHS để xử lý đối với các bị cáo.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo Phạm Khoa T, Nguyễn Văn H1 phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với các bị cáo Trịnh Văn D, Nguyễn Tiến T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác, khi phạm tội các bị cáo dưới 18 tuổi nên không cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để các bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] *Xử lý vật chứng*: Đối với 01 tuýp bằng kim loại màu xám dài khoảng 63cm, đường kính khoảng 3,3cm; 01 con dao dài 34cm, phần cán dao bằng gỗ màu nâu dài

13cm, phần lưỡi dao dài làm bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 21cm, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 7,5cm, trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng chữ chìm "MỘC NHIÊN"; 01 con dao dài 36cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 13cm, mũi dao và sống dao bằng, phần rộng nhất của bản dao 8,5cm, trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng số chìm 333. Đây là vật chứng vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội và vật không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ khi án hiệu lực pháp luật. Theo điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[7]*Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Khoản 2 Điều 56; Điều 38 BLHS đối với Phạm Khoa T.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với Trịnh Văn D.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS đối với Nguyễn Văn H1.

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 318; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Khoản 1, 6 Điều 91; Khoản 1 Điều 101; Khoản 1, 2 và 5 Điều 65 BLHS đối với Nguyễn Tiến T1.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Khoa T, Trịnh Văn D, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Tiến T1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

-***Xử phạt:*** Phạm Khoa T 30 tháng tù. Tổng hợp với 16 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 37/2022/HSST ngày 11/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 46 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/02/2023.

- ***Xử phạt***: Trịnh Văn D 20 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 40 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023.

- ***Xử phạt***: Nguyễn Văn H1 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/02/2023.

- ***Xử phạt***: Nguyễn Tiến T1 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2023.

Giao bị cáo Trịnh Văn D cho UBND xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến T1 cho UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

***Về xử lý vật chứng*:** Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 tuýp bằng kim loại màu xám dài khoảng 63cm, đường kính khoảng 3,3cm.

- 01 con dao dài 34cm, phần cán dao bằng gỗ màu nâu dài 13cm, phần lưỡi dao dài làm bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 21cm, mũi dao và sống dao bằng, bản dao rộng 7,5cm, trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng chữ chìm "MỘC NHIÊN"

- 01 con dao dài 36cm, phần cán dao bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi dao bằng kim loại tối màu đã han rỉ dài 13cm, mũi dao và sống bằng, phần rộng nhất của bản dao rộng 8,5cm, trên lưỡi dao vị trí gần cán dao có dòng số chìm 333.

Theo biên bản gia nhận vật chứng tài sản ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Buộc các bị cáo Phạm Khoa T, Trịnh Văn D, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Tiến T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sư./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- VKSND H.Quảng Xương;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- CAH. Quảng Xương;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Lý